

Số: /SXD-GĐXD

Tuyên Quang, ngày tháng 7 năm 2021

V/v hướng dẫn áp dụng hình thức tổ chức quản lý dự án đầu tư xây dựng

Kính gửi:

- Các Sở, Ban, Ngành cấp tỉnh;
- Ủy ban nhân dân huyện, thành phố;
- Các Ban QLDA ĐTXD chuyên ngành của tỉnh;
- Các Ban QLDA ĐTXD khu vực huyện, thành phố;
- Các chủ đầu tư trên địa bàn tỉnh.

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020 (Luật số 62/2020/QH14);

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ văn bản số 2127 /UBND-ĐTXD ngày 01/7/2021 của UBND tỉnh về việc hình thức tổ chức quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ theo quy mô, tính chất, tình hình thực hiện các dự án đầu tư và điều kiện thực tế của các địa phương, cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh;

Trên cơ sở ý kiến tham gia của các cơ quan, đơn vị có liên quan¹, Sở Xây dựng hướng dẫn áp dụng hình thức tổ chức quản lý dự án đầu tư xây dựng đối với các dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

I. ĐỐI VỚI DỰ ÁN SỬ DỤNG VỐN ĐẦU TƯ CÔNG

1.1. Đối với dự án do cấp tỉnh quản lý thuộc thẩm quyền quyết định đầu tư của Chủ tịch UBND tỉnh:

1.1.1. Trường hợp dự án được UBND tỉnh giao cho các Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng chuyên ngành do UBND tỉnh thành lập làm chủ đầu tư: Áp dụng

¹ Ngày 05/7/2021, Sở Xây dựng đã có văn bản số 1258/SXD-GĐXD gửi các sở: Tư pháp, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; các Ban QLDA ĐTXD chuyên ngành của tỉnh; các Ban QLDA ĐTXD khu vực huyện, thành phố để lấy ý kiến về dự thảo văn bản trước khi ban hành. Đến ngày 13/7/2021, Sở Xây dựng đã nhận được văn bản tham gia ý kiến của các cơ quan, đơn vị sau: Sở Tài chính, Sở Tư pháp; các Ban QLDA ĐTXD các công trình NN&PTNT, DD&CN, giao thông của tỉnh; UBND các huyện Chiêm Hóa, Yên Sơn, Sơn Dương; Ban QLDA ĐTXD khu vực các huyện Chiêm Hóa, Yên Sơn.

hình thức “Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng chuyên ngành” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 62 Luật Xây dựng năm 2014 (được sửa đổi, bổ sung theo khoản 19 Điều 1 Luật số 62/2020/QH14) và Điều 21 Nghị định 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ để tổ chức quản lý dự án.

1.1.2. Trường hợp dự án được UBND tỉnh giao cho UBND huyện, thành phố làm chủ đầu tư:

a) Trường hợp bộ máy chuyên môn trực thuộc (*Giám đốc quản lý dự án, Cá nhân tham gia quản lý dự án*)² có đủ điều kiện, năng lực để tổ chức quản lý dự án đầu tư xây dựng: Áp dụng hình thức “*Chủ đầu tư sử dụng bộ máy chuyên môn trực thuộc*”³ theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 62 Luật Xây dựng năm 2014 (được sửa đổi, bổ sung theo khoản 19 Điều 1 Luật số 62/2020/QH14) và Điều 23 Nghị định 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ để tổ chức quản lý dự án.

Khi áp dụng hình thức này, UBND huyện, thành phố (chủ đầu tư) phải sử dụng tư cách pháp nhân của mình và bộ máy chuyên môn trực thuộc có đủ điều kiện, năng lực để tổ chức quản lý dự án. Trường hợp không đủ điều kiện thực hiện, chủ đầu tư được thuê tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện năng lực theo quy định để tham gia quản lý dự án.

Chủ đầu tư có thể giao cho Ban quản lý dự án khu vực do mình thành lập để thực hiện *chức năng quản lý dự án*⁴ giúp chủ đầu tư nếu các Ban quản lý dự án khu vực đáp ứng yêu cầu về điều kiện năng lực theo quy định nhưng đồng thời phải bảo đảm vẫn phải hoàn thành nhiệm vụ quản lý dự án đối với dự án khác mà Ban quản lý dự án khu vực được giao làm chủ đầu tư. Trong trường hợp này, chủ đầu tư có thể ủy quyền cho Ban quản lý dự án khu vực trực tiếp thực hiện một hoặc một số nhiệm vụ, quyền hạn của mình trong khoảng thời gian xác định kèm theo các điều kiện cụ thể (*chỉ được ủy quyền những nội dung được pháp luật cho phép và không được giao lại cho các Ban quản lý dự án khu vực thực hiện chức năng nhiệm vụ, quyền hạn của chủ đầu tư*)⁵. Việc ủy quyền phải phù hợp với quy định của pháp luật và phải được thể hiện bằng văn bản theo đúng quy định tại Điều 14 Luật Tổ chức chính quyền địa phương (được sửa đổi, bổ sung theo khoản 7 Điều 2 Luật số 47/2019/QH14).

² *Giám đốc quản lý dự án là chức danh của cá nhân được giao nhiệm vụ quản lý, điều phối thực hiện quản lý dự án theo quy định tại khoản 17 Điều 3 Nghị định 15/2021/NĐ-CP; Cá nhân đảm nhận chức danh giám đốc quản lý dự án, cá nhân phụ trách các lĩnh vực chuyên môn của công tác quản lý dự án phải có chuyên môn phù hợp, được đào tạo, có kinh nghiệm công tác và chứng chỉ hành nghề phù hợp với quy mô, loại dự án.*

³ *Hình thức này trong Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ghi là “Chủ đầu tư tổ chức thực hiện quản lý dự án”.*

⁴ *Theo khoản 5 Điều 21 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP, Ban quản lý dự án chuyên ngành, khu vực có các bộ phận trực thuộc để thực hiện chức năng làm chủ đầu tư và chức năng quản lý dự án; các bộ phận này có quyền, trách nhiệm riêng được quy định trong Quy chế hoạt động của Ban quản lý dự án do người quyết định thành lập ban hành theo quy định tại khoản 6 Điều 21 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP.*

⁵ *Theo Điều 7 Luật Xây dựng năm 2014 (được sửa đổi, bổ sung theo khoản 4 Điều 1 Luật số 62/2020/QH14) thì việc giao cho các cơ quan, đơn vị làm chủ đầu tư là thẩm quyền của người quyết định đầu tư; chủ đầu tư phải chịu trách nhiệm trước pháp luật, người quyết định đầu tư và cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong phạm vi các quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của Luật này và quy định khác của pháp luật có liên quan.*

b) Trường hợp bộ máy chuyên môn trực thuộc không đủ điều kiện, năng lực để tổ chức quản lý dự án đầu tư xây dựng: Áp dụng hình thức “*Tổ chức tư vấn quản lý dự án*”⁶ theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 62 Luật Xây dựng năm 2014 (được sửa đổi, bổ sung theo khoản 19 Điều 1 Luật số 62/2020/QH14) và Điều 24 Nghị định 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ để tổ chức quản lý dự án.

Việc lựa chọn nhà thầu tư vấn quản lý dự án phải tuân thủ quy định của pháp luật về đấu thầu. Tổ chức tư vấn quản lý dự án được lựa chọn phải có đủ điều kiện năng lực theo quy định tại Điều 152 Luật Xây dựng năm 2014 (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 54 Điều 1 của Luật số 62/2020/QH14) và Điều 94 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ.

1.1.3. Trường hợp dự án được UBND tỉnh giao cho các cơ quan, tổ chức khác làm chủ đầu tư:

a) Trường hợp bộ máy chuyên môn trực thuộc (*Giám đốc quản lý dự án, Cá nhân tham gia quản lý dự án*) có đủ điều kiện, năng lực để tổ chức quản lý dự án đầu tư xây dựng: Áp dụng hình thức “*Chủ đầu tư sử dụng bộ máy chuyên môn trực thuộc*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 62 Luật Xây dựng năm 2014 (được sửa đổi, bổ sung theo khoản 19 Điều 1 Luật số 62/2020/QH14) và Điều 23 Nghị định 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ để tổ chức quản lý dự án.

Khi áp dụng hình thức này, chủ đầu tư phải sử dụng tư cách pháp nhân của mình và bộ máy chuyên môn trực thuộc có đủ điều kiện, năng lực để tổ chức quản lý dự án. Trường hợp không đủ điều kiện thực hiện, chủ đầu tư được thuê tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện năng lực theo quy định để tham gia quản lý dự án.

b) Trường hợp bộ máy chuyên môn trực thuộc không đủ điều kiện, năng lực để tổ chức quản lý dự án đầu tư xây dựng: Áp dụng hình thức “*Tổ chức tư vấn quản lý dự án*” theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 62 Luật Xây dựng năm 2014 (được sửa đổi, bổ sung theo khoản 19 Điều 1 Luật số 62/2020/QH14) và Điều 24 Nghị định 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ để tổ chức quản lý dự án.

Việc lựa chọn nhà thầu tư vấn quản lý dự án phải tuân thủ quy định của pháp luật về đấu thầu. Tổ chức tư vấn quản lý dự án được lựa chọn phải có đủ điều kiện năng lực theo quy định tại Điều 152 Luật Xây dựng năm 2014 (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 54 Điều 1 của Luật số 62/2020/QH14) và Điều 94 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ.

1.2. Đối với dự án do cấp huyện quản lý thuộc thẩm quyền quyết định đầu tư của Chủ tịch UBND cấp huyện:

1.2.1. Trường hợp dự án được UBND cấp huyện giao cho Ban Quản lý dự án khu vực do mình thành lập làm chủ đầu tư: Áp dụng hình thức “*Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 62 Luật Xây dựng

⁶ Hình thức này trong Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ghi là “*Thuê tư vấn quản lý dự án đầu tư xây dựng*”.

năm 2014 (được sửa đổi, bổ sung theo khoản 19 Điều 1 Luật số 62/2020/QH14) và Điều 21 Nghị định 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ để tổ chức quản lý dự án.

1.2.2. Trường hợp dự án được UBND cấp huyện giao cho UBND cấp xã hoặc các cơ quan, tổ chức khác làm chủ đầu tư:

a) Trường hợp bộ máy chuyên môn trực thuộc (*Giám đốc quản lý dự án, Cá nhân tham gia quản lý dự án*) có đủ điều kiện, năng lực để tổ chức quản lý dự án đầu tư xây dựng: Áp dụng hình thức “*Chủ đầu tư sử dụng bộ máy chuyên môn trực thuộc*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 62 Luật Xây dựng năm 2014 (được sửa đổi, bổ sung theo khoản 19 Điều 1 Luật số 62/2020/QH14) và Điều 23 Nghị định 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ để tổ chức quản lý dự án.

Khi áp dụng hình thức này, chủ đầu tư phải sử dụng tư cách pháp nhân của mình và bộ máy chuyên môn trực thuộc có đủ điều kiện, năng lực để tổ chức quản lý dự án. Trường hợp không đủ điều kiện thực hiện, chủ đầu tư được thuê tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện năng lực theo quy định để tham gia quản lý dự án.

b) Trường hợp bộ máy chuyên môn trực thuộc không đủ điều kiện, năng lực để tổ chức quản lý dự án đầu tư xây dựng: Áp dụng hình thức “*Tổ chức tư vấn quản lý dự án*” theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 62 Luật Xây dựng năm 2014 (được sửa đổi, bổ sung theo khoản 19 Điều 1 Luật số 62/2020/QH14) và Điều 24 Nghị định 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ để tổ chức quản lý dự án.

Việc lựa chọn nhà thầu tư vấn quản lý dự án phải tuân thủ quy định của pháp luật về đấu thầu. Tổ chức tư vấn quản lý dự án được lựa chọn phải có đủ điều kiện năng lực theo quy định tại Điều 152 Luật Xây dựng năm 2014 (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 54 Điều 1 của Luật số 62/2020/QH14) và Điều 94 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ.

II. ĐỐI VỚI DỰ ÁN KHÔNG SỬ DỤNG VỐN ĐẦU TƯ CÔNG

2.1. Đối với dự án sử dụng vốn nhà nước ngoài đầu tư công do cấp tỉnh, cấp huyện quản lý thì áp dụng các hình thức tổ chức quản lý dự án như đối với dự án sử dụng vốn đầu tư công **theo hướng dẫn tại Mục I nêu trên hoặc** áp dụng hình thức “**Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng một dự án**” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 62 của Luật Xây dựng năm 2014 (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 19 Điều 1 của Luật số 62/2020/QH14)⁷, phù hợp với yêu cầu quản lý và điều kiện cụ thể của dự án.

2.2. Đối với dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài, hình thức tổ chức quản lý dự án được áp dụng theo quy định của điều ước quốc tế về ODA hoặc thỏa thuận với nhà tài trợ. Trường hợp điều ước quốc tế về ODA hoặc thỏa thuận với nhà tài trợ không có quy định cụ thể thì hình thức tổ chức quản lý dự án được thực hiện theo quy định hiện hành.

⁷ Chỉ nên áp dụng hình thức này đối với dự án có tính chất đặc thù, riêng biệt.

2.3. Đối với dự án PPP, hình thức quản lý dự án được thực hiện theo quy định tại các điểm a, b, c và d khoản 1 Điều 62 của Luật Xây dựng năm 2014 (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 19 Điều 1 của Luật số 62/2020/QH14) phù hợp với yêu cầu quản lý, điều kiện cụ thể của dự án và thỏa thuận tại hợp đồng dự án.

2.4. Đối với dự án sử dụng vốn khác, người quyết định đầu tư quyết định hình thức quản lý dự án được quy định tại khoản 1 Điều 62 của Luật Xây dựng năm 2014 (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 19 Điều 1 của Luật số 62/2020/QH14), phù hợp với yêu cầu quản lý và điều kiện cụ thể của dự án.

Trên đây là một số nội dung hướng dẫn áp dụng hình thức tổ chức quản lý dự án đầu tư xây dựng đối với các dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc đề nghị các cơ quan, đơn vị gửi văn bản về Sở Xây dựng để xem xét, hướng dẫn giải quyết theo quy định.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh; (Báo cáo)
 - Như trên;
 - Lưu VT, GĐXD.
-

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Trần Văn Luận